TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH LỤC
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 06/2018/HNGĐ - ST
Ngày 18-7-2018
V/v tranh chấp về ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH LỤC, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Đức Thạo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Đức Mậu.

2. Bà Lê Thị Thanh.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Giang Yên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 24/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2018 về "*Tranh chấp về ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Nam.

2. Bị đơn: Anh Lương Kim C, sinh năm 1992; nơi cư trú: Đội V, xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam.

(Có mặt chị H; vắng mặt anh C có lí do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Đỗ Thị H trình bày: Chị kết hôn với anh Lương Kim C ngày 04-4-2016 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Uỷ ban

nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam. Sau ngày kết hôn vợ chồng chung sống không có hạnh phúc mà thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh C không quan tâm đến vợ con mà thường xuyên ăn chơi, nhậu nhẹt, tiêu xài hoang phí; ngoài ra chị còn nghi ngờ anh C có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác. Chị đã khuyên giải anh C sửa đổi tính nết nhưng anh C không nghe mà còn quay ra mắng chửi, đánh đập chị. Do vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng nên từ giữa năm 2017 chị và anh C đã ly thân nhau mỗi người một nơi không còn quan hệ, gặp gỡ nhau nữa. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lương Kim C.

Tại bản tự khai nộp cho Tòa án, bị đơn là anh Lương Kim C trình bày: Về thời gian, điều kiện anh kết hôn với chị Đỗ Thị H đúng như chị H đã trình bày. Anh C xác định sau khi kết hôn anh chị chung sống hòa thuận với nhau đến khoảng tháng 5-2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng luôn bất đồng quan điểm trong cuộc sống và trong việc làm ăn; ngoài ra chị H luôn tỏ thái độ khinh thường anh và hay có lời nói xúc phạm đối với anh. Do vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng nên từ tháng 9-2017 anh chị đã ly thân nhau cho đến nay không còn gặp gỡ, quan hệ gì với nhau nữa. Nay anh C xác định tình cảm vợ chồng giữa anh với chị H không còn, anh đồng ý ly hôn chị H để hai bên sớm ổn định cuộc sống riêng.

Về con chung: Chị H và anh C thống nhất xác định vợ chồng anh chị có một con chung tên là Lương Đỗ Q, sinh ngày 21-6-2016, hiện nay đang do anh C nuôi dưỡng. Song anh chị không thống nhất được việc nuôi con. Cả chị H và anh C đều đề nghị khi ly hôn được quyền nuôi dưỡng cháu Q và không yêu cầu bên kia phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản riêng, tài sản chung, công sức đóng góp, công nợ, đất nông nghiệp trồng cây hàng năm, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: Chị H, anh C thống nhất không đề nghị Toà án giải quyết.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam phát biểu ý kiến: Thẩm phán thụ lý giải quyết vụ án, tiến hành thu thập chứng cứ đã tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; tại phiên toà, thành phần Hội đồng xét xử được đảm bảo, các bước tiến hành của Hội đồng xét xử đều thực hiện đúng quy định; Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với người tham gia tố tụng là chị H và anh C đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1

Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25-11-2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Xử cho ly hôn giữa chị Đỗ Thị H và anh Lương Kim C. Về con chung: Giao cháu Lương Đỗ Q, sinh ngày 21-6-2016 cho chị Đỗ Thị H nuôi dưỡng; anh C không phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H. Về án phí ly hôn sơ thẩm chị H phải chịu 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Bị đơn là anh Lương Kim C đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] *Về hôn nhân:* Quan hệ hôn nhân giữa chị Đỗ Thị H và anh Lương Kim C là hợp pháp, anh chị đăng ký kết hôn với nhau ngày 04-4-2016 tại UBND xã T, huyện B. Sau ngày kết hôn anh chị chung sống hòa thuận chỉ được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng luôn bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống, luôn nghi ngờ lẫn nhau trong quan hệ dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát, đánh, cãi nhau. Nay cả chị H và anh C đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và cùng nhất trí ly hôn. Theo xác minh tại địa phương, chị H và anh C mâu thuẫn là do nguyên nhân anh chị không tin tưởng nhau trong cuộc sống, hay nghi ngờ nhau trong quan hệ cũng như trong công việc làm ăn nên vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát, thậm chí còn cãi và đánh nhau, chính quyền, đoàn thể địa phương và gia đình đã khuyên giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Điều này chứng tỏ hôn nhân giữa chị H và anh C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, xử cho chị H được ly hôn anh C là hoàn toàn phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] *Về con chung:* Chị H và anh C có một con chung là Lương Đỗ Q, sinh ngày 21-6-2016, hiện nay đang do anh C nuôi dưỡng. Cả chị H và anh C đều đề

nghị được nuôi dưỡng cháu. Tuy nhiên, việc giao con cho ai nuôi cần phải xem xét mọi mặt và quyền lợi của con chưa thành niên. Xét thấy hiện nay cháu Q mới được hai tuổi, hơn nữa cháu là con gái nên cần được sự chăm sóc, giáo dục của mẹ hơn; bản thân chị H có nghề nghiệp và thu nhập ổn định hàng tháng khoảng 15.000.000 đồng, có xác nhận của Công ty TNHH G tại địa chỉ phường N, quận V, thành phố Hồ Chí Minh, do vậy cần giao cho chị H được quyền nuôi dưỡng cháu Q là hoàn toàn phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về cấp dưỡng nuôi con:* Chị H không yêu cầu anh C phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về tài sản riêng, tài sản chung, công sức đóng góp, công nợ, đất nông nghiệp trồng cây hàng năm, trợ cấp khó khăn sau ly hôn:* Chị H, anh C không đề nghị Tòa án giải quyết đối với những vấn đề này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử cho ly hôn giữa chị Đỗ Thị H và anh Lương Kim C.

2. Về con chung: Giao cho chị Đỗ Thị H được quyền nuôi dưỡng cháu Lương Đỗ Q, sinh ngày 21-6-2016. Anh Lương Kim C không phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H.

Chị H cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Q.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Đỗ Thị H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2015/0001095 ngày 22-3-2018

của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam. (Chị H đã thi hành xong phần án phí ly hôn sơ thẩm).

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho đương sự có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Bình Lục;
- Chi cục THADS H. Bình Lục;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Thạo